

Dấu ấn Phật giáo ở quần thể Đình - Đền - Chùa Hai Bà Trưng

ISSN: 2734-9195 08:05 28/06/2025

Không chỉ là di tích văn hóa, quần thể còn là cơ sở hoạt động cách mạng quan trọng. Trong giai đoạn 1946-1954, chùa Hai Bà Trưng từng là địa điểm hội họp, cất giấu tài liệu bí mật.

Tổng hợp: **Giác Tâm - Minh Khang**

Tọa lạc tại quận Hai Bà Trưng - Hà Nội, quần thể di tích Đình - Đền - Chùa Hai Bà Trưng là điểm đến đặc biệt hội tụ các giá trị văn hóa, lịch sử, tâm linh và Phật giáo trong dòng chảy dân tộc. Không chỉ tưởng niệm công lao hai vị nữ anh hùng dân tộc đầu tiên trong lịch sử Việt Nam, nơi đây còn là một biểu tượng của sự giao thoa giữa tín ngưỡng dân gian và đạo Phật, nơi linh thiêng quy tụ lòng tin của cộng đồng suốt nhiều thế kỷ.

Theo sử liệu, quần thể được xây dựng từ thời Lý - Trần, giai đoạn Phật giáo hưng thịnh, với mục đích vừa là nơi tu tập, thờ Phật, vừa kết hợp thờ Hai Bà Trưng như những vị thần hộ quốc. Điều này phản ánh tinh thần “*tam giáo đồng nguyên*” (Phật - Đạo - Nho) của người Việt, trong đó Phật giáo giữ vai trò trung tâm trong đời sống tâm linh.

Chùa Hai Bà Trưng (chùa Viên Minh, chùa Đồng Nhân) - Di tích Phật giáo giữa lòng Thủ đô

Nằm bên trái Đền Hai Bà Trưng là chùa Hai Bà Trưng hay còn gọi là chùa Viên Minh, chùa Đồng Nhân. Tên chữ Hán là “*Viên Minh Tự*”, gắn liền với truyền thuyết về việc Hai Bà Trưng được triều đình nhà Lê tôn làm Phật.

Theo bia “*Viên Minh thiền tự kỷ niệm bi ký*” có niên hiệu Bảo Đại thứ 7 (1932), chùa được dựng vào khoảng thế kỷ XIX.

Bia cổ “*Viên Minh Thiền tự kỷ niệm bi chí*” là một trong những tư liệu quý phản ánh vai trò tâm linh của Hai Bà Trưng trong văn hóa Phật giáo Việt Nam.

Hiện tại, chùa vẫn bảo tồn gần như nguyên vẹn nhiều di sản: 76 pho tượng thờ, gồm 34 tượng Phật, 35 tượng Mẫu, 7 tượng Tổ, chủ yếu thuộc triều Nguyễn. Một quả chuông đồng niên hiệu Gia Long 11 (1812). 20 bia đá ghi lại các lần trùng tu và công đức hậu Phật tử. 21 hoành phi, 18 đôi câu đối, 19 cửa võng chạm khắc tứ linh – tứ quý.



Quần thể Đình - Đền - Chùa Hai Bà Trưng. Ảnh sưu tầm.

Kiến trúc và tín ngưỡng: Khi đạo Phật bản địa hóa truyền thống thờ nữ thần

Trải qua các triều đại, chùa nhiều lần được trùng tu, đặc biệt vào thời Lê – Nguyễn. Kiến trúc hiện tại của chùa chủ yếu mang phong cách thời Nguyễn với những nét chạm khắc tinh xảo và bố cục hài hòa. Tổng thể chùa được xây dựng theo kiểu chữ “Công” (工), gồm nhiều hạng mục như:

a) Tam quan - Cổng chùa

Cổng chùa được xây dựng theo kiểu tam quan truyền thống, với mái cong, lợp ngói mũi hài, trên đỉnh có hình tượng lưỡng long chầu nguyệt. Đây là một đặc trưng phổ biến của chùa Bắc Bộ, mang ý nghĩa bảo vệ chính pháp và thể hiện sự tôn nghiêm của cửa Phật.

b) Tiền đường

Tiền đường là gian nhà lớn, có hệ thống cột gỗ lim chắc chắn, mái lợp ngói cổ, các đầu đao chạm khắc hình rồng, phượng – những linh vật phổ biến trong kiến trúc Phật giáo. Trên các câu đối và hoành phi được sơn son thếp vàng, khắc các bài kệ ca ngợi công đức của Phật và Hai Bà Trưng.

c) Chính điện - Trung tâm thờ tự

Chính điện của chùa có bài trí đặc trưng theo mô hình “*tiền Phật, hậu Thánh*”.

Phía trước thờ Tam Thế Phật (quá khứ, hiện tại, vị lai), tượng trưng cho giáo lý luân hồi trong đạo Phật.

Tiếp đến là tượng Phật A Di Đà, Phật Bốn Sư Thích Ca, thể hiện tư tưởng từ bi cứu khổ của Phật giáo Đại thừa.

Phía sau chính điện là không gian thờ Hai Bà Trưng trong tư thế uy nghiêm, khẳng định sự tôn vinh đối với nữ anh hùng dân tộc trong tín ngưỡng dân gian Việt Nam.

d) Hậu cung và nhà tổ

Khu hậu cung là nơi đặt bài vị của các vị cao tăng trụ trì chùa qua các thời kỳ. Nhà tổ là không gian tưởng niệm chư vị tổ sư có công với chùa, cũng là nơi để Phật tử cầu nguyện, tri ân công đức của người đi trước.

e) Vườn tháp và bia đá

Xung quanh chùa có hệ thống tháp mộ của các vị sư trụ trì, phản ánh truyền thống kiến trúc thờ sư trong Phật giáo. Bia đá trong chùa ghi lại quá trình trùng tu qua các thời kỳ, là tư liệu quý để nghiên cứu lịch sử Phật giáo Việt Nam.

Chùa và cách mạng - Dấu ấn giữa hai thời đại

Không chỉ là di tích văn hóa, quần thể còn là cơ sở hoạt động cách mạng quan trọng. Trong giai đoạn 1946–1954, chùa Hai Bà Trưng từng là địa điểm hội họp, cất giấu tài liệu bí mật. Sư tổ Thích Đàm Thu (thế danh Nguyễn Thị Khói) – trụ trì thời đó – đã có công lớn trong việc nuôi giấu cán bộ, bảo vệ lực lượng kháng chiến. Ghi nhận công lao ấy, năm 2005, chùa được thành phố Hà Nội gắn biển di tích cách mạng kháng chiến.

Sinh hoạt Phật giáo và lễ hội tâm linh

Chùa là nơi tổ chức nhiều hoạt động Phật sự định kỳ: Lễ cầu an, cầu siêu vào Rằm tháng Giêng, tháng Bảy, tháng Mười. Lễ hội tưởng niệm Hai Bà Trưng mừng 6 tháng Giêng, kết hợp nghi lễ Phật giáo và dâng hương tại Đền. Khóa tu – thuyết giảng dành cho Phật tử nhằm giáo hóa, lan tỏa tinh thần từ bi, trí tuệ của đạo Phật.

Gìn giữ và lan tỏa di sản

Nhận thấy tầm quan trọng đặc biệt của cụm di tích, ngày 31/12/2019, Quần thể Kiến trúc – Nghệ thuật Đền – Chùa – Đình Hai Bà Trưng đã được công nhận là Di tích Quốc gia đặc biệt.

Quần thể Đình - Đền - Chùa Hai Bà Trưng không đơn thuần là một nơi thờ Phật, mà là biểu tượng thiêng liêng cho sự hội tụ văn hóa dân tộc, tôn vinh người phụ nữ Việt Nam, phản ánh sâu sắc tinh thần nhập thế của đạo Phật, sự giao thoa hài hoà giữa Phật giáo và tín ngưỡng dân gian Việt Nam.

Từ một ngôi chùa cổ, nơi đây trở thành điểm tựa tâm linh, đạo đức và lịch sử – cách mạng, là nơi “*về nguồn*” của biết bao thế hệ phật tử, người dân và du khách.

Chùm ảnh Chùa Hai Bà Trưng:













Dấu ấn Phật giáo ở quần thể Đình – Đền – Chùa Hai Bà Trưng

<https://tapchinghamienhuophathoc.vn/dau-an-phat-giao-o-quan-the-dinh-den-chua-hai-ba-trung.html>







Tổng hợp: **Giác Tâm - Minh Khang**